

Số: 418 /BC-SYT

Hưng Yên, ngày 21 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách tại Dự thảo Nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở rà soát các quy định hiện hành của Trung ương, đánh giá tình hình thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và yêu cầu bảo đảm chính sách từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, Sở Y tế đã chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị quyết quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Dự thảo Nghị quyết).

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng nhằm tiếp tục bảo đảm việc thực hiện chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của Chính phủ; kế thừa các nội dung còn phù hợp của chính sách đặc thù đã được thực hiện trên địa bàn tỉnh đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ khi triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở các nội dung chính sách được đề xuất tại Dự thảo Nghị quyết, Sở Y tế báo cáo đánh giá tác động thực hiện chính sách quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi luôn là một trong những nội dung trọng tâm của hệ thống chính sách an sinh xã hội. Hoạt động chúc thọ, mừng thọ và tặng quà không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ vật chất mà còn có giá trị tinh thần sâu sắc, thể hiện truyền thống “kính lão trọng thọ”, góp phần tôn vinh, ghi nhận những đóng góp của người cao tuổi đối với gia đình và xã hội.

Thời gian qua trong bối cảnh sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh còn nhiều khó khăn nhưng tỉnh Hưng Yên đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người cao tuổi. Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 đã có 94.067 người cao tuổi đủ điều kiện được chúc thọ, mừng thọ theo quy định, trong đó: 5.431 người cao tuổi tròn 90 tuổi; 2.583 người cao tuổi tròn 95 tuổi; 613 người cao tuổi tròn 100 tuổi; 1.753 người cao

tuổi 100 tuổi trở lên, tạo sự lan tỏa tích cực trong cộng đồng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, củng cố niềm tin của Nhân dân vào chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

Nghị quyết 816/2025/NQ-HĐND đã cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện chính sách chúc thọ, mừng thọ trên địa bàn tỉnh; đồng thời góp phần cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người cao tuổi, bảo đảm an sinh xã hội và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do đó, cần ban hành Nghị quyết mới theo hướng kế thừa mức quà đang thực hiện nhằm bảo đảm tính liên tục, ổn định, tránh xáo trộn chính sách sau sắp xếp đơn vị hành chính và phù hợp khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Bảo đảm phù hợp với Luật Người cao tuổi, Nghị định số 06/2011/NĐ-CP, Thông tư số 96/2018/TT-BTC và các quy định pháp luật có liên quan.
- Tiếp tục thực hiện chính sách chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo mức quà đang áp dụng; bảo đảm tính kế thừa, ổn định và thống nhất trên địa bàn tỉnh.
- Bảo đảm quyền lợi của người cao tuổi sau sắp xếp đơn vị hành chính, không làm phát sinh chênh lệch quyền lợi giữa các địa bàn do thay đổi đơn vị hành chính.
- Bảo đảm khả năng cân đối ngân sách địa phương, chủ động nguồn lực và tính bền vững của chính sách.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Phương án 1: Giảm phạm vi đối tượng hưởng đối với người cao tuổi 91, 92, 93, 94, 96, 97, 98, 99 tuổi; giữ nguyên mức quà đối với các nhóm tuổi còn lại.

Theo phương án này, không tiếp tục quy định quà tặng chúc thọ, mừng thọ đối với người cao tuổi ở các tuổi 91, 92, 93, 94, 96, 97, 98, 99 tuổi.

Đối với các nhóm tuổi 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và 100 tuổi trở lên, tiếp tục thực hiện mức quà như đang quy định tại Nghị quyết số 816/2025/NQ-HĐND, cụ thể:

- Người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85 tuổi: 500.000 đồng tiền mặt/người.
- Người cao tuổi thọ 90, 95 tuổi: 700.000 đồng tiền mặt và hiện vật trị giá 300.000 đồng/người.
- Người cao tuổi thọ 100 tuổi: 1.000.000 đồng tiền mặt và hiện vật là 05 mét vải lụa/người.

- Người cao tuổi từ 100 tuổi trở lên: 1.000.000 đồng tiền mặt/người.

Nhóm người cao tuổi ở các tuổi 91, 92, 93, 94, 96, 97, 98, 99 có 25.739 người, kinh phí tương ứng 18.017.300.000 đồng/năm. Nếu thực hiện phương án này, tổng số người được hưởng dự kiến còn 79.615 người/năm, với tổng kinh phí khoảng 46.307.500.000 đồng/năm.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Phương án làm thay đổi phạm vi đối tượng được hưởng so với chính sách đang thực hiện. Khi lựa chọn phương án này, Dự thảo Nghị quyết phải thể hiện rõ phạm vi đối tượng được hưởng và hồ sơ phải giải trình đầy đủ căn cứ thực tiễn của việc thu hẹp phạm vi đối tượng.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

Phương án này làm giảm nhu cầu kinh phí khoảng 18.017.300.000 đồng/năm so với phương án giữ nguyên toàn bộ phạm vi đối tượng hiện hành, qua đó giảm áp lực bố trí ngân sách địa phương.

Tuy nhiên, phương án làm giảm quyền lợi của 25.739 người cao tuổi thuộc các tuổi 91, 92, 93, 94, 96, 97, 98, 99 tuổi. Việc người cao tuổi ở tuổi 90 và 95 được hưởng, trong khi người ở các tuổi liền kề không được hưởng, cần được giải trình rõ về căn cứ chính sách và có thể phát sinh kiến nghị trong quá trình thực hiện.

c) Tác động về giới

Phương án xác định đối tượng theo độ tuổi, không phân biệt nam, nữ, do đó không làm phát sinh sự phân biệt đối xử về giới trong phạm vi chính sách.

d) Tác động của thủ tục hành chính

Phương án không làm phát sinh thủ tục hành chính mới đối với người dân. Tuy nhiên, việc thay đổi phạm vi đối tượng, các cơ quan thực hiện phải rà soát, cập nhật danh sách, điều chỉnh dự toán và tăng cường thông tin, tuyên truyền.

đ) Tác động về tổ chức thực hiện và nguồn lực

Phương án giảm nhu cầu kinh phí nhưng phát sinh yêu cầu tổ chức lại việc rà soát đối tượng, lập danh sách và xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc thay đổi phạm vi hưởng.

2. Phương án 2: Giữ nguyên phạm vi tuổi và mức quà đang thực hiện

Theo phương án này, Dự thảo Nghị quyết tiếp tục quy định phạm vi tuổi và mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ theo Nghị quyết số 816/2025/NQ-HĐND, cụ thể:

- Người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85 tuổi: 500.000 đồng tiền mặt/người.

- Người cao tuổi thọ 90, 95 tuổi: 700.000 đồng tiền mặt và hiện vật trị giá 300.000 đồng/người.

- Người cao tuổi thọ 100 tuổi: 1.000.000 đồng tiền mặt và hiện vật là 05 mét vải lụa/người.

- Người cao tuổi từ 100 tuổi trở lên: 1.000.000 đồng tiền mặt/người.

- Người cao tuổi ở các tuổi 91, 92, 93, 94, 96, 97, 98, 99 tuổi: 700.000 đồng tiền mặt/người.

Tổng số người dự kiến hưởng chính sách là 105.354 người/năm, tổng kinh phí dự kiến khoảng 64.324.800.000 đồng/năm.

a) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Phương án kế thừa phạm vi đối tượng và mức quà đang thực hiện, do đó bảo đảm tính liên tục và ổn định của chính sách. Dự thảo Nghị quyết mới cần quy định rõ việc thay thế Nghị quyết số 816/2025/NQ-HĐND và thời điểm có hiệu lực để tránh khoảng trống hoặc chồng chéo.

b) Tác động về kinh tế - xã hội

Kinh phí thực hiện dự kiến khoảng 64.324.800.000 đồng/năm. So với Phương án 1, ngân sách cần bố trí thêm khoảng 18.017.300.000 đồng/năm để tiếp tục thực hiện chính sách đối với 25.739 người cao tuổi ở các tuổi 91, 92, 93, 94, 96, 97, 98, 99 tuổi.

Khoản kinh phí tăng thêm này không phải do tăng mức quà mà do tiếp tục duy trì phạm vi đối tượng đang được hưởng theo chính sách hiện hành. Về xã hội, phương án bảo đảm quyền lợi đang hưởng, duy trì tính ổn định và hạn chế sự khác biệt về quyền lợi giữa các nhóm tuổi liên kề.

c) Tác động về giới

Phương án áp dụng thống nhất theo độ tuổi, không phân biệt nam, nữ; không làm phát sinh tác động bất bình đẳng về giới.

d) Tác động của thủ tục hành chính

Phương án không làm phát sinh thủ tục hành chính mới. Do kế thừa chính sách đang thực hiện, phương án hạn chế việc phải thay đổi danh sách, giảm chi phí chuyển đổi và thuận lợi hơn trong tổ chức thực hiện.

đ) Tác động về tổ chức thực hiện và nguồn lực

Phương án thuận lợi trong tổ chức thực hiện do tiếp tục kế thừa phạm vi đối tượng và mức quà hiện hành. Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách địa phương theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách hằng năm.

2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

Khi so sánh 02 phương án trên cho thấy:

* Phương án 1: Giảm nhu cầu kinh phí khoảng 18.017.300.000 đồng/năm, nhưng làm giảm quyền lợi của 25.739 người cao tuổi và phát sinh yêu cầu giải trình, tuyên truyền, xử lý kiến nghị do thay đổi phạm vi đối tượng.

* Phương án 2: Không làm tăng mức quà so với chính sách đang thực hiện; nhu cầu kinh phí cao hơn phương án 1 chủ yếu do tiếp tục duy trì phạm vi đối tượng hưởng. Phương án này kế thừa chính sách, hạn chế xáo trộn, thuận lợi cho tổ chức thực hiện và bảo đảm ổn định quyền lợi của người cao tuổi.

Trên cơ sở đánh giá tác động về hệ thống pháp luật, kinh tế - xã hội, giới, thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện và nguồn lực đồng thời so sánh 02 phương án nêu trên, Sở Y tế đề xuất lựa chọn Phương án 2 - giữ nguyên phạm vi tuổi và mức quà đang thực hiện theo Nghị quyết số 816/2025/NQ-HĐND. Giải pháp này được đề nghị lựa chọn với những lý do sau:

- Bảo đảm tính kế thừa, ổn định và liên tục của chính sách.
- Không làm giảm quyền lợi của người cao tuổi ở các tuổi 91, 92, 93, 94, 96, 97, 98, 99 tuổi đang thuộc phạm vi hưởng chính sách.
- Bảo đảm thống nhất chính sách trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp đơn vị hành chính.
- Mức quà không tăng so với chính sách hiện hành; nhu cầu kinh phí tăng chủ yếu do số lượng người cao tuổi thuộc diện thụ hưởng tăng.
- Hạn chế chi phí chuyển đổi, rà soát lại danh sách và tuyên truyền khi thay đổi chính sách.
- Phù hợp với định hướng tiếp tục duy trì chính sách đang thực hiện và có thể lượng hóa, chủ động bố trí nguồn lực trong dự toán ngân sách hằng năm.

III. PHỤ LỤC:

1. Phụ lục 1: Mức quà tặng, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo phương án đề xuất (phương án 1).
2. Phụ lục 2: Mức quà tặng, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo phương án đề xuất (phương án 2).
3. Phụ lục 3: Bảng so sánh 02 phương án đề xuất mức quà tặng, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua đánh giá các tác động về hệ thống pháp luật, kinh tế - xã hội, bình đẳng giới, thủ tục hành chính, tổ chức thực hiện và nguồn lực, Sở Y tế nhận thấy việc

ban hành Nghị quyết quy định về mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và có tính khả thi.

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết không chỉ nhằm hoàn thiện, thống nhất hệ thống chính sách sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính mà còn tạo cơ sở pháp lý để tiếp tục thực hiện chính sách trợ giúp xã hội từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, hạn chế khoảng trống chính sách khi chính sách hiện hành hết hiệu lực. Việc giữ nguyên mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh góp phần bảo đảm tính đồng bộ, công bằng trong thụ hưởng chính sách, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với hệ thống an sinh xã hội, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong thời gian tới.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong Dự thảo Nghị quyết quy định về mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Sở Y tế tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, BTXH&PCTNXH 

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Văn Dũng



PHỤ LỤC 1
MỨC QUÀ TẶNG CHÚC THỌ, MỪNG THỌ NGƯỜI CAO TUỔI THEO PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT (PHƯƠNG ÁN 1)

Nội dung	Tuổi 70, mức quà (Tiền mặt 500.000 đồng)	Tuổi 75, mức quà (Tiền mặt 500.000 đồng)	Tuổi 80, mức quà (Tiền mặt 500.000 đồng)	Tuổi 85, mức quà (Tiền mặt 500.000 đồng)	Tuổi 90 mức quà (Tiền mặt 700.000 đồng và 300.000 đồng hiện vật)	Tuổi 95 mức quà (Tiền mặt 700.000 đồng và 300.000 đồng hiện vật)	Tuổi 100 mức quà (Tiền mặt 1,000.000 đồng và 05 mét vải lụa)	Tuổi trên 100 mức quà (Tiền mặt 1,000.000 đồng)	TỔNG
Số người	31.265	17.088	12.176	7.460	6.083	2.893	687	1.963	79.615
Tiền quà (đồng)	15.632.500.000	8.544.000.000	6.088.000.000	3.730.000.000	6.083.000.000	2.893.000.000	1.374.000.000	1.963.000.000	46.307.500.000

Ghi chú:

- Người cao tuổi thọ 90 tuổi: Quà hiện vật trị giá 300.000 đồng; và 700.000 đồng tiền mặt = 1.000.000
- Người cao tuổi thọ 95 tuổi: Quà hiện vật trị giá 300.000 đồng; và 700.000 đồng tiền mặt = 1.000.000
- Người cao tuổi thọ 100 tuổi: 05 mét vải lụa trị giá 1.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền mặt = 2.000.000

Lưu ý: Kinh phí nêu trên chưa bao gồm chi mua sắm khung, giấy chúc thọ, phong bì đựng tiền, túi giấy đựng quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 100 tuổi, 95 tuổi và 90 tuổi

PHỤ LỤC 2
MỨC QUÀ TẶNG CHÚC THỌ, MỪNG THỌ NGƯỜI CAO TUỔI THEO PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT (PHƯƠNG ÁN 2)

Nội dung	Tuổi 70, mức quà (Tiền mặt 500.000 đồng)	Tuổi 75, mức quà (Tiền mặt 500.000 đồng)	Tuổi 80, mức quà (Tiền mặt 500.000 đồng)	Tuổi 85, mức quà (Tiền mặt 500.000 đồng)	Tuổi 90 mức quà (Tiền mặt 700.000 đồng và 300.000 đồng hiện vật)	Tuổi 95 mức quà (Tiền mặt 700.000 đồng và 300.000 đồng hiện vật)	Tuổi 100 mức quà (Tiền mặt 1,000.000 đồng và 05 mét vải lụa)	Tuổi trên 100 mức quà (Tiền mặt 1,000.000 đồng)	Tuổi 91, 92, 93, 94, 96, 97, 98, 99 mức quà (Tiền mặt 700.000 đồng)	TỔNG
Số người	31.265	17.088	12.176	7.460	6.083	2.893	687	1.963	25.739	105.354
Tiền quà (đồng)	15.632.500.000	8.544.000.000	6.088.000.000	3.730.000.000	6.083.000.000	2.893.000.000	1.374.000.000	1.963.000.000	18.017.300.000	64.324.800.000

Ghi chú:

- Người cao tuổi thọ 90 tuổi: Quà hiện vật trị giá 300.000 đồng; và 700.000 đồng tiền mặt = 1.000.000
- Người cao tuổi thọ 95 tuổi: Quà hiện vật trị giá 300.000 đồng; và 700.000 đồng tiền mặt = 1.000.000
- Người cao tuổi thọ 100 tuổi: 05 mét vải lụa trị giá 1.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền mặt = 2.000.000

Lưu ý: Kinh phí nêu trên chưa bao gồm chi mua sắm khung, giấy chúc thọ, phong bì đựng tiền, túi giấy đựng quà chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 100 tuổi, 95 tuổi và 90 tuổi

PHỤ LỤC 3
BẢNG SO SÁNH 02 PHƯƠNG ÁN ĐỀ XUẤT MỨC QUÀ TẶNG CHÚC THỌ, MỪNG THỌ NGƯỜI CAO TUỔI

TT	Nội dung	Phương án 1: Giảm phạm vi đối tượng hưởng đối với người cao tuổi 91, 92, 93, 94, 96, 97, 98, 99 tuổi; giữ nguyên mức quà đối với các nhóm tuổi còn lại	Phương án 2:Giữ nguyên phạm vi tuổi và mức quà đang thực hiện	Chênh lệch giữa 02 phương án
1	Số người cao tuổi nhận quà tặng	79.615	105.354	25.739
2	Tiền quà (đồng)	46.307.500.000	64.324.800.000	18.017.300.000